

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-11 - 2019

V/v “*Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Nghiêm

2. Ông Nguyễn Quốc Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 160/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1995, có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Anh Vi Văn K, sinh năm 1994, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Người làm chứng: Ông Vi Văn D, sinh năm 1968, có mặt. Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: biên bản trong quá trình tố tụng

Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Vi Văn K kết hôn từ năm 2013, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Nhưng đến ngày 18 tháng 02 năm 2016, anh

chị mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, anh Vi Văn K thường xuyên đi làm ăn xa không về, không quan tâm đến gia đình, vợ và các con. Chị và anh Vi Văn K sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Vi Văn K.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vi Thị Hương T, sinh ngày 19/7/2014 và Vi Hải Đ, sinh ngày 05/7/2016. Do chị cũng đi làm ăn xa nên hiện hai con đang sống cùng bố mẹ anh Vi Văn K là ông Vi Văn D và bà Ma Thị M tại Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con đến khi con trưởng thành, không yêu cầu anh Vi Văn K cấp dưỡng nuôi con. Thời gian đầu do chị đi làm xa chưa sắp xếp được công việc về gần nên cũng nhờ ông bà nội hỗ trợ chăm sóc hai cháu, đến khi sắp xếp công việc ổn định chị sẽ đón các con về.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Vi Văn K được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Người làm chứng: ông Vi Văn D là bố đẻ của anh Vi Văn K quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa trình bày:

Ông là bố đẻ của anh Vi Văn K, còn chị Nguyễn Thị M là con dâu ông. Về thời điểm kết hôn và đăng ký kết hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Vi Văn K đúng như chị M đã trình bày. Quá trình chung sống giữa anh chị M – K đã xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, nhưng nguyên nhân là do anh K con trai ông thường bỏ nhà đi không về, không quan tâm đến gia đình, vợ, con, còn chị M là con dâu ngoan hiền. Gia đình đã khuyên bảo nhiều nhưng anh K không thay đổi. Các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án gửi về, gia đình nhận và thông tin qua điện thoại cho anh K, khuyên bảo anh K về tham gia tố tụng nhưng anh K cũng không về. Trước khi vào phiên tòa hôm nay ông cũng vừa gọi điện thoại anh K có nghe nhưng cũng không về và có ý kiến để giải quyết theo pháp luật nên gia đình ông đề nghị giải quyết ly hôn cho chị M theo quy định của pháp luật. Về con chung của anh chị M – K, gia đình ông vẫn luôn hỗ trợ giúp chị K nuôi hai con để con dâu ông yên tâm làm ăn và không yêu cầu chị phải trả bất cứ chi phí gì, khi nào chị M ổn định công việc có quyền về đón các con. Tài sản chung và nợ chung giữa anh chị M – K không có gì.

Do bị đơn anh Vi Văn K không có mặt tham gia tố tụng, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự, nên quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tiến hành lập hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định. Hội đồng

xét xử đảm bảo đúng thành phần, tuân thủ nguyên tắc xét xử, trình tự, thủ tục phiên tòa; Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tại phiên tòa.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành và không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Vi Văn K. Về con chung là Vi Thị Hương T, sinh ngày 19/7/2014 và Vi Hải Đ, sinh ngày 05/7/2016 giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Vi Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu. Việc chị Nguyễn Thị M đồng ý cho các con tiếp tục ở với ông Vi Văn D và bà Ma Thị M là do các bên thỏa thuận sau khi có bản án của Tòa án đã có hiệu lực nên đề nghị không xem xét trong vụ án. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn, bố mẹ của bị đơn. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và xác định quan hệ tranh chấp : Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vi Văn K và yêu cầu được nuôi hai con chung. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung". Bị đơn anh Vi Văn K có địa chỉ thường trú tại thôn B, xã H, huyện H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự : Tại phiên tòa ngày 05 tháng 11 năm 2019 và đến phiên tòa hôm nay (18/11/2019), bị đơn anh Vi Văn K đều vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đồng thời anh K cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ, hay bất cứ ý kiến gì về việc chị M xin ly hôn. Các văn bản tố tụng của Tòa án đều được bố mẹ đẻ anh K nhận và thông tin cho anh K, nhưng anh K không đến tham gia tố tụng. Do vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu giải quyết ly hôn: Chị Nguyễn Thị M và anh Vi Văn K chung sống với nhau từ năm 2013, nhưng đến tháng 02 năm 2016, khi cả chị Nguyễn Thị M và anh Vi Văn K đã đủ tuổi kết hôn, hai anh chị đã thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Vi Văn K là hôn nhân hợp pháp từ năm 2016. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị M khai đã được gia đình anh K xác

nhân là đúng, nguyên nhân mâu thuẫn được xác định là do bị đơn anh K không quan tâm đến gia đình, vợ con, bỏ nhà đi lâu không về mặc dù đã được gia đình, bố mẹ gọi, khuyên bảo nhưng không được, do vậy chị M đã về bên ngoại sống từ đầu năm 2018 đến nay anh K cũng không về nhà, không quan tâm đến gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, anh K không hợp tác, không tham gia tố tụng mặc dù đã được gia đình khuyên, gọi về nhưng cũng không về thể hiện anh K cũng không có thiện chí mong muốn đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Vi Văn K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M, cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Vi Văn K.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M và anh Vi Văn K có 02 người con chung là Vi Thị Hương T, sinh ngày 19/7/2014; Vi Hải Đ, sinh ngày 05/7/2016. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con không yêu cầu anh Vi Văn K cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu trên của chị M là tự nguyện, hơn nữa anh K hiện chưa về nhà, không có mặt tại phiên tòa mặc dù đã được gia đình thông báo cụ thể về việc chị M yêu cầu ly hôn. Tại phiên tòa, ông Vi Văn D là bố đẻ anh Vi Văn K có mặt có ý kiến yêu cầu được trực tiếp nuôi hai cháu là Vi Thị Hương T và Vi Hải Đ. Xét ông Vi Văn D và bà Ma Thị M là ông bà nội của hai cháu nhưng không có nghĩa vụ phải nuôi hai con chung của chị M và anh K. Việc chị Nguyễn Thị M đồng ý cho các con tiếp tục ở với ông Vi Văn D và bà Ma Thị M sẽ do chị Nguyễn Thị M và anh Vi Văn K quyết định nên đề nghị của ông Vi Văn D Hội đồng xét xử không xem xét. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M, giao hai con là Vi Thị Hương T và Vi Hải Đ cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vi Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị M xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để sung Ngân sách nhà nước.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39;

khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M, cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Vi Văn K. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2016, đăng ký ngày 18/02/2016 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cấp*).

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Vi Thị Hương T, sinh ngày 19/7/2014 và Vi Hải Đ, sinh ngày 05/7/2016 cho chị Nguyễn Thị M có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Vi Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Số tiền án phí trên được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2016/0000090 ngày 30/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, nay chị Nguyễn Thị M không phải nộp tiếp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Vi Văn K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H.Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- UBND xã Hòa Thắng Hữu Lũng Lạng Sơn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thanh